

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 501/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tuyền
2. Bà Nguyễn Thị Thuý Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1165/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2021/QĐST-HNHGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hoàng E, sinh năm 1990

Địa chỉ: phường T, Thị xã T, tỉnh Bình Dương

2. *Bị đơn:* Ông Cao Khánh T, sinh năm 1987

Địa chỉ: xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 27 tháng 10 năm 2020 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng E trình bày:

Bà Nguyễn Hoàng E và ông Cao Khánh T quen biết và tiến đến hôn nhân năm 2015 và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, Thị xã G, tỉnh Tiền Giang (Giấy chứng nhận kết hôn số 18 Quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 20/4/2015). Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Bà Nguyễn Hoàng E và ông Cao Khánh Tùng đã không còn chung sống từ năm 2018 đến nay.

Về con chung: Có 01 con chung tên Cao Hoàng K, sinh ngày 19/12/2015, giới tính nữ; hiện trẻ Cao Hoàng K đang sống chung với bà Nguyễn Hoàng E, Khi ly hôn bà Em xin được nuôi con chung và không yêu ông Cao Khánh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Cao Khánh T đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng ông Cao Khánh T vẫn vắng mặt không rõ lý do và không có ý kiến phản hồi nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn Bà Nguyễn Hoàng E trình bày: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chấp nhận cho bà Nguyễn Hoàng E được ly hôn với ông Cao Khánh T. Bà Em xin được nuôi dưỡng con chung tên Cao Hoàng K, sinh ngày 19/12/2015, giới tính nữ và không yêu cầu ông Cao Khánh T cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Cao Khánh T được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh bà Nguyễn Thị Thúy Hiền, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Hoàng E đơn khởi kiện xin được ly hôn với ông Cao Khánh T. Căn cứ vào Phiếu xác minh của Công an xã An Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Cao Khánh T có đăng ký tạm trú tại địa chỉ xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng E có mặt, bị đơn ông Cao Khánh T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không rõ lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 Quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 20/4/2015 thì hôn nhân giữa bà Nguyễn Hoàng E và ông Cao Khánh T là hợp pháp, theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Theo lời khai của bà Nguyễn Hoàng E thì quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc nhưng sau đó có nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc, thường xảy ra xung đột bất đồng, cãi vã nhau. Bà Nguyễn Hoàng E và ông Cao Khánh T đã không sống chung từ năm 2018 đến nay. Bà Nguyễn Hoàng E vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông Cao Khánh T

Đối với bị đơn ông Cao Khánh T, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông Cao Khánh T vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản hồi về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng E, chứng tỏ ông Cao Khánh T không có mong muốn đoàn tụ gia đình để cùng bà Nguyễn Hoàng E xây dựng một gia đình hạnh phúc.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà Nguyễn Hoàng E và ông Cao Khánh T đã không còn chung sống từ năm 2018 đến nay, mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Hoàng E và ông Cao Khánh T ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo Công văn trả lời số 415/UBND ngày 08/02/2021 của UBND xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh về mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Hoàng E và ông Cao Khánh T thì UBND xã không nắm rõ.

Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Hoàng E đối với ông Cao Khánh T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Cao Hoàng K, sinh ngày 19/12/2015, giới tính nữ; hiện trẻ Cao Hoàng K đang sống chung với bà Nguyễn Hoàng E. Bà Nguyễn Hoàng E xin được nuôi con chung và không yêu cầu ông Cao Khánh T cấp dưỡng nuôi con chung .

Căn cứ vào Điều 58 Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Nguyễn Hoàng E là có cơ sở chấp nhận.

Giao trẻ Cao Hoàng K, sinh ngày 19/12/2015, giới tính nữ cho bà Nguyễn Hoàng E trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Hoàng E về việc không yêu cầu ông Cao Khánh T cấp dưỡng nuôi con chung

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử cũng không đặt ra để giải quyết.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cũng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Hoàng E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Hoàng E đối với ông Cao Khánh T

[1.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng E được ly hôn với ông Cao Khánh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2015 Quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 20/4/2015 không còn giá trị pháp lý.

[1.2]. Về con chung: Có 01 con chung tên Cao Hoàng K, sinh ngày 19/12/2015, giới tính nữ; hiện trẻ Cao Hoàng K đang sống chung với bà Nguyễn Hoàng E

Giao trẻ Cao Hoàng K, sinh ngày 19/12/2015, giới tính nữ cho bà Nguyễn Hoàng E trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Hoàng E về việc không yêu cầu ông Cao Khánh T cấp dưỡng nuôi con chung

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[1.3]. Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Hoàng E xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Về án phí: Bà Nguyễn Hoàng E phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0080362 ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Nguyễn Hoàng E đã nộp đủ án phí.

[3]. Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Long Toàn